

Số: **09** /2022/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **29** tháng **3** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành

kèm theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Hoạt động của xe buýt trong đô thị

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 53, Điều 67 và Điều 68 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

b) Thời gian xe buýt hoạt động trong ngày của từng tuyến được quy định trong biểu đồ chạy xe và được Sở Giao thông vận tải phê duyệt. Căn cứ vào biểu đồ chạy xe, các xe buýt phải chạy đúng tuyến, đúng lịch trình và dừng, đỗ đúng nơi quy định như trong nội dung công bố mở tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt.

c) Việc công bố mở tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt và nội dung công bố thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 4 như sau

“a) Tiêu chuẩn xe buýt:

Xe buýt hoạt động phải đủ điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ; Điều 29 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5, khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT) và bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố quy định tại Thông tư số 90/2015/TT-BGTVT (QCVN 10:2015/BGTVT).”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:

“a) Đủ điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ; Điều 29 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5, khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT); đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố được quy định tại quy chuẩn QCVN 10:2015/BGTVT và quy chuẩn QCVN 82:2019/BGTVT “Quy chuẩn quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng” ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BGTVT ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Xe phải có ít nhất 01 chỗ dành cho xe lăn của người khuyết tật theo quy định.”

Điều 2. Thay thế một số cụm từ tại Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thay thế cụm từ “thị xã” bằng cụm từ “thành phố” tại Điều 3 của Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND và tại điểm a khoản 1 Điều 5, Điều 11, khoản 1 Điều 15 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **08** tháng **4** năm 2022.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- V, C, CB;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; (đề đăng tải)
- Lưu: VT, Kt2.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giảng A Tỉnh